

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Anh.

2. Ông Lưu Trọng Kim

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 469/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số 295, tổ 12, ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Mai Viết Thúc K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số 124A, đường ĐT 766, thôn 1A, xã Tr, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2018, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh K tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr vào ngày 08/4/2013. Chung sống được khoảng 04 năm thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống và một phần liên quan đến tài chính gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã khiến chị cảm nhận không còn niềm tin và nhận thấy anh K không bảo vệ được chị, cũng như không phải là chỗ dựa vững chắc để chị gửi gắm cuộc đời. Anh K đã từng đánh đập chị ngất xỉu. Cuối năm 2017, chị và anh K ly thân nhau, mỗi người sống một nơi. Từ đó đến nay, mặc dù đã nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị T nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh K đã thật sự trầm trọng, không còn tình cảm yêu thương và không thể tiếp tục sống chung nên chị kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn; Về con chung: Anh chị có 02 con tên Mai Đặng Nhật L, sinh ngày 06/8/2013 và Mai Viết Vĩnh N, sinh ngày 03/7/2016. Trong đơn khởi kiện chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và giao cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị T đã rút yêu cầu về tranh chấp quyền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 26/12/2018 có trong hồ sơ vụ án, anh Mai Viết Thúc K khai thống nhất như lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung. Anh K thừa nhận vợ chồng đã từng xảy ra xung đột, mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng, nguyên nhân chính là do xuất phát từ vấn đề tài chính gia đình. Anh K thừa nhận đã nhiều lần chủ động tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Quá trình tham gia tố tụng, anh K không đồng ý ly hôn với lý do vẫn còn tình cảm với chị T. Đồng thời, 02 con còn rất nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc từ cả cha lẫn mẹ và bản thân anh theo đạo Công giáo nên không thể ly hôn theo yêu cầu của chị T; Về con chung, tài sản, nợ chung, anh K không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Hôn nhân giữa chị T và anh K

không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, ly thân thời gian dài vẫn không thể hàn gắn được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật để xét xử.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị T, anh K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh K đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xung đột, xuất phát từ vấn đề tài chính trong gia đình, anh K đã từng đánh đập chị T và đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay mà vẫn không hàn gắn được tình cảm mặc dù có sự tác động, khuyên giải của gia đình. Hiện tại, anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, thương yêu nhau. Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh K và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh K đã thật sự rạn

nứt, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Trong đơn khởi kiện, chị T yêu cầu giải quyết phân chia quyền nuôi con. Tuy nhiên quá trình tham gia tố tụng, chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để hai bên tự thỏa thuận phân chia quyền và nghĩa vụ nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết nội dung này. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[4] Về án phí: Chị T là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị Thanh T. Tuyên bố Đặng Thị Thanh T ly hôn Mai Viết Thúc K.

2. Về con chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh T về tranh chấp quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024981 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2019), bị đơn có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKDND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tr;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Phước Hiệu